

MARKET LENS

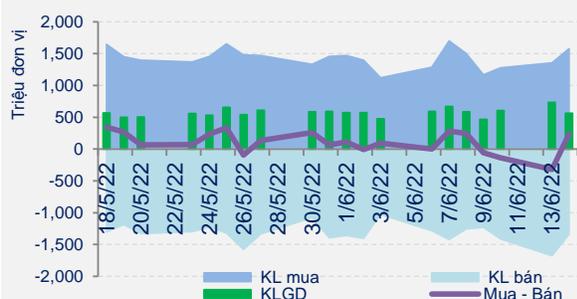
Phiên giao dịch ngày:

14/6/2022

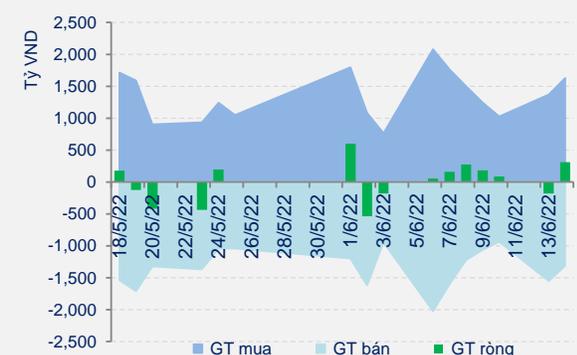
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,230.31	290.08
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 0.59%
KLGD (CP)	560,885,130	64,430,730
GTGD (tỷ đồng)	14,515.60	1,381.67
Tổng cung (CP)	1,338,433,700	83,545,200
Tổng cầu (CP)	1,576,313,600	99,647,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,177,000	293,300
KL mua (CP)	41,057,200	1,518,903
GT mua (tỷ đồng)	1,626.09	44.23
GT bán (tỷ đồng)	1,314.45	8.53
GT ròng (tỷ đồng)	311.65	35.70

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ sau 3 phiên giảm liên tiếp với thanh khoản suy yếu và chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,27 điểm (-0,27%) lên 1.230,31 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 173 mã tăng (11 mã tăng trần), 47 mã tham chiếu, 288 mã giảm (24 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 1,71 điểm (+0,59%) lên 290,08 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 89 mã tăng (8 mã tăng trần), 43 mã tham chiếu, 120 mã giảm (6 mã giảm sàn).

Thị trường giảm trong phiên giao dịch sáng nhưng nhanh chóng hồi phục về cuối phiên sáng và sắc xanh được duy trì cho đến hết phiên.

Cổ phiếu dầu khí tăng mạnh trong phiên hôm nay và là trụ cột chính của thị trường với các mã như BSR (+7,8%), PVS (+9,9%), PVD (+4,5%), PLX (+2,6%), PVC (+7,2%), OIL (+2,9%)...

Trong nhóm VN30 (+0,02%) có 16/30 mã tăng giá để hỗ trợ cho thị trường chung, có thể kể đến GAS (+6,8%), FPT (+3,4%), PNJ (+3,3%), BVH (+2,6%), MWG (+2,5%), GVR (+1,9%)...

Tuy nhiên, vẫn có đến 14/30 mã thuộc VN30 là giảm khiến mức tăng trên thị trường bị thu hẹp đáng kể như SSI (-6,2%), HPG (-4,7%), TPB (-4,2%), MSN (-2,5%), KDH (-2,3%), SAB (-2%)...

Nhóm ngân hàng có sự phân hóa trong phiên hôm nay. Còn nhóm chứng khoán thì tiếp tục bị bán mạnh với VND (-6,5%), VCI (-5,8%), SHS (-1,3%), VIX (-4,3%), HCM (-5,5%)...

Cổ phiếu thép cũng bị bán mạnh và đồng loạt giảm với HSG (-6,9%), NKG (-5,7%), TLH (-3,1%)...

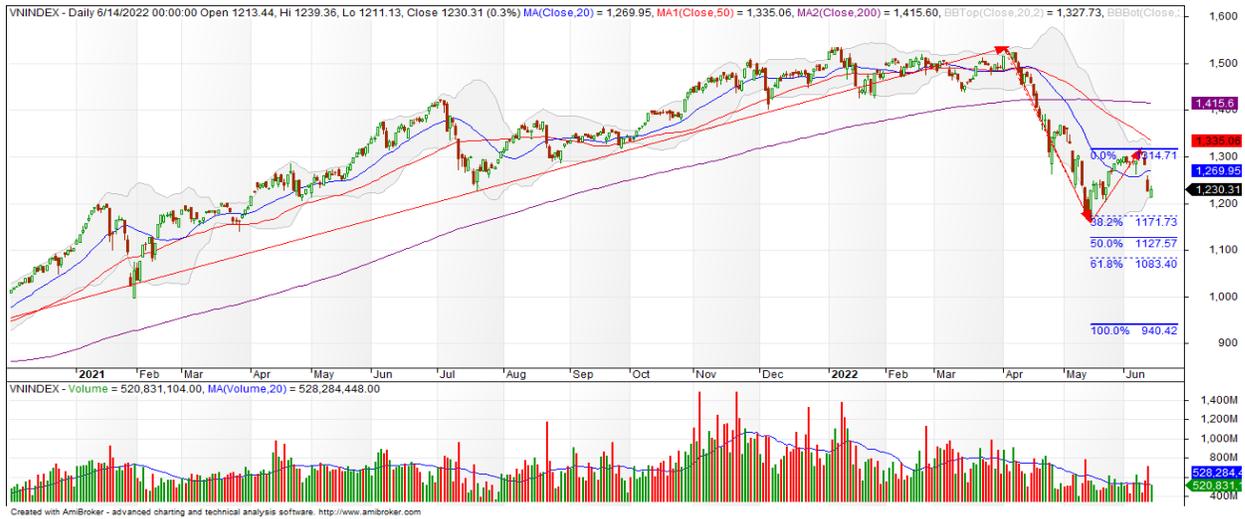
Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 311,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,9 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là GAS với 54,3 tỷ đồng tương ứng với 445,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 50,1 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu và HDB với 36 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PNJ là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 28,4 tỷ đồng tương ứng với 249,6 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang xấp xỉ chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh từ -2 đến 7 điểm trên 4 kỳ hạn cho thấy các trader kỳ vọng thị trường đang ở quanh trạng thái cân bằng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index (+0,27%) hồi phục nhẹ trở lại với thanh khoản suy giảm so với phiên trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh, chỉ số hồi phục chủ yếu do bên bán không thật sự mạnh tay.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, thị trường vẫn có thể sẽ hãm bớt đà rơi nếu như lực cầu quanh các ngưỡng hỗ trợ gần hơn như ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) là đủ tốt.

Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu mua lên là đủ tốt và áp lực bán suy giảm đáng kể thì VN-Index có thể hồi phục trở lại. Và nếu như VN-Index lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.300 điểm thì khả năng tiếp tục hồi phục sẽ được mở ra.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà giảm giá của Thị trường đã chứng lại sau 2 phiên giảm giá mạnh, thị trường hôm nay phục hồi nhẹ vào cuối phiên, trong phiên có thời điểm gần như VN-Index giảm sát về ngưỡng cản tâm lý 1.200 điểm. Những nỗ lực hồi phục trong gần 1 tháng qua của thị trường sắp bị thổi bay chỉ sau 2 phiên thị trường giảm điểm vừa qua. Tuy nhiên chúng tôi vẫn kỳ vọng VN-Index sẽ dần tạo thành một vùng tích lũy mới và mang tính dài hạn trong đó ngưỡng cản mạnh là đáy cũ quanh 1.170 điểm. Vùng tích lũy lại này mang tính chất củng cố lại các nền tảng giao động đang lỏng lẻo của các cổ phiếu để chờ thời cơ mới, trong bối cảnh vĩ mô đang đối mặt với áp lực lạm phát chưa thể kỳ vọng thị trường sẽ sớm hồi phục. Động thái tích lũy của thị trường trong giai đoạn hiện tại nếu xảy ra sẽ là kịch bản tốt và bền vững cho dài hạn.

Sau những phiên giảm điểm gần đây, nền tảng tích lũy nhỏ chờ vượt đỉnh của VN-Index đã bị gãy, kỳ vọng VN-Index tích lũy thêm trước khi có thể bùng nổ vượt cản 1.300 điểm đã trở nên khó khăn bởi thị trường đã giảm sâu và trở nên lỏng lẻo không còn chặt chẽ, khả năng cao VN-Index sẽ tạo ra vùng tích lũy mang tính trung - dài hạn với ngưỡng cản dưới quanh 1.170 điểm (vùng đáy cũ). Với việc thị trường giảm sâu trở lại cơ hội giải ngân dài hạn đang trở nên hấp dẫn hơn bởi với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, thị trường điều chỉnh giảm sâu là cơ hội tốt để những nhà đầu tư dài hạn tiếp tục tăng tỷ trọng giải ngân.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index sau phiên giảm mạnh hôm nay đã đi vào sóng điều chỉnh c. rất có thể VN-Index còn hướng tới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, với việc thị trường thường xuyên có những phiên biến động giảm mạnh bất thường thời gian qua thì việc bắt đáy trong giai đoạn thị trường đang rơi là rất rủi ro, nhà đầu tư ngắn hạn nên kiên nhẫn chờ cơ hội giải ngân khi thị trường có tín hiệu đảo chiều rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/6/2022

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	15.25	13.15	15.2-16	15	15.97%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	31.9	23.3	33-34	29	36.91%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	24.6	20.8	27-28	24	18.27%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	126	111	135-145	122	13.51%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	125.8	102	130-135	117	23.33%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Chính phủ: Làm rõ trách nhiệm 12 bộ và 16 địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm nay

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 77/2022 sau phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm vừa qua. Trong đó, Nghị quyết yêu cầu làm rõ trách nhiệm 12 bộ, cơ quan Trung ương, 16 địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm nay.

Không lơ là với lạm phát

Ngay trong cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá chiều 13/6, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái nhấn mạnh nhiều mặt hàng đang trong xu hướng tăng giá như xăng dầu, vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải, hay giá một số dịch vụ, hàng hóa khác cũng có lộ trình tăng như: giáo dục, y tế... do đó phải hết sức thận trọng, không được lơ là để lạm phát tăng cao sẽ rất khó kiểm soát.

Nghiên cứu giảm phí, lệ phí đường sắt, cảng biển khi giá xăng dầu tăng cao

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa có văn bản đề nghị các Cục: Đường sắt Việt Nam, Hàng hải Việt Nam và Đường thủy nội địa Việt Nam nghiên cứu, đề xuất giảm phí, lệ phí trong các lĩnh vực.

Công nghiệp hỗ trợ - phần quan trọng trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị

Phát triển công nghiệp hỗ trợ có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu, tăng tỉ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP; nâng cao giá trị gia tăng trong nước và sức cạnh tranh của ngành công nghiệp.

WB: Thận trọng với rủi ro lạm phát do giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng

WB cho rằng kinh tế Việt Nam đã duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định toàn cầu đang gia tăng. WB khuyến nghị Chính phủ cần thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến xu hướng giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng. Chính phủ nên khuyến khích đầu tư để tăng tổng nguồn cung xăng dầu nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu nhập khẩu.

Chính phủ yêu cầu giảm giá xăng dầu để hỗ trợ sản xuất kinh doanh

Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì việc theo dõi, bảo đảm cung cầu và năng lực sản xuất xăng dầu hiệu quả. Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu xây dựng kịch bản điều hành giá xăng dầu trong nước, báo cáo Thủ tướng trong tháng 6 này. Bộ Tài chính chủ trì việc nghiên cứu, đề xuất phương án phù hợp để giảm áp lực tăng giá xăng dầu trong nước, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.



TIN DOANH NGHIỆP

VNR sắp trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 13%

Tổng Công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (HNX: VNR) thông báo 29/06 là ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức tiền mặt năm 2021.

NLG: Doanh số 5 tháng đầu năm đã đạt 7,800 tỷ đồng, sắp nhận ngân tỷ từ IFC

CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) ước tính thực hiện khoảng 35% kế hoạch doanh số năm 2022 sau 5 tháng.

Trong 4 tháng đầu năm, doanh số NLG đạt hơn 5,800 tỷ đồng, chủ yếu đến từ dự án Mizuki (hơn 1,700 tỷ), dự án Flora Akari (gần 1,900 tỷ), dự án Izumi City – Đồng Nai (hơn 1,330 tỷ), Southgate và Nam Long Central Lake Cần Thơ (gần 1,000 tỷ đồng).

Riêng tháng 5, doanh số của NLG đạt 2,000 tỷ đồng, chủ yếu đến từ các sản phẩm dinh thự/villa của Waterpoint và The Mizuki. Như vậy, lũy kế 5 tháng đầu năm nay, tổng doanh số NLG ước đạt trên 7,800 tỷ đồng, thực hiện khoảng gần 35% chỉ tiêu doanh số đã đề ra trong năm 2022

PJICO chính thức dùng App để cấp đơn bảo hiểm

Với định hướng tập trung vào ứng dụng công nghệ số trong công tác bán bảo hiểm, đặc biệt là mảng khai thác bán lẻ, ngày 14/06/2022, Tổng CTCP bảo hiểm Petrolimex (PJICO, mã PGI) chính thức đưa vào sử dụng App khai thác bảo hiểm cho các đại lý cá nhân - PJICO Đại lý Bảo hiểm.

Hợp ĐHĐCĐ EVNGENCO3: EVN có thể thoái vốn từ 2023, duy trì tỷ lệ chi phối trên 51%

Doanh nghiệp lên kế hoạch sản lượng điện tăng 10% và doanh thu tăng 23% cho năm nay.

EVNGENCO3 sẽ chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 13% cho 2021, tương đương với mức thanh toán 1.461 tỷ đồng.

Lãnh đạo EVN kỳ vọng quyết toán cổ phần hóa EVNGENCO3 trong năm nay và tiến hành thoái vốn từ 2023.

Công ty con của Hóa chất Đức Giang lên UPCoM ngày 17/6, giá 120.000 đồng/cp

Kết thúc quý I, công ty thu về 997 tỷ đồng doanh thu, tăng 160,4%, lợi nhuận sau thuế là 348,8 tỷ đồng, gấp 20,8 lần cùng kỳ.

Viettel Construction ước đạt gần 194 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế sau 5 tháng, tăng 24%

Doanh thu lĩnh vực vận hành khai thác đạt hơn 2.000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 59% tổng doanh thu lũy kế 5 tháng đầu năm.

Viettel Construction sẽ trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện là 1.000:231.

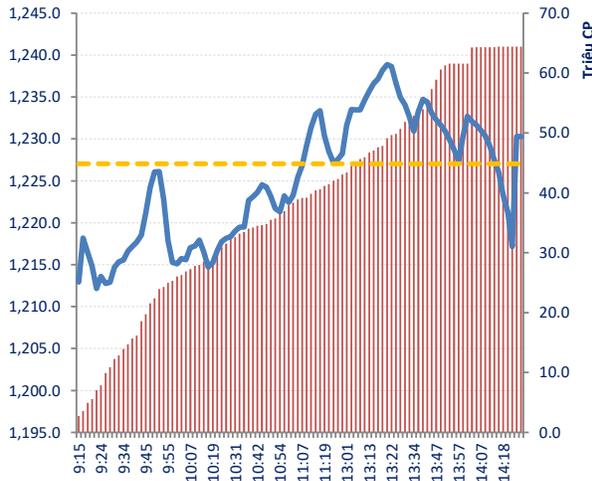
LHG sắp trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 19%

CTCP Long hậu (HOSE: LHG) chốt ngày trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 19% vào 28/07/2022. Ngày đăng ký cuối cùng là 28/07/2022.

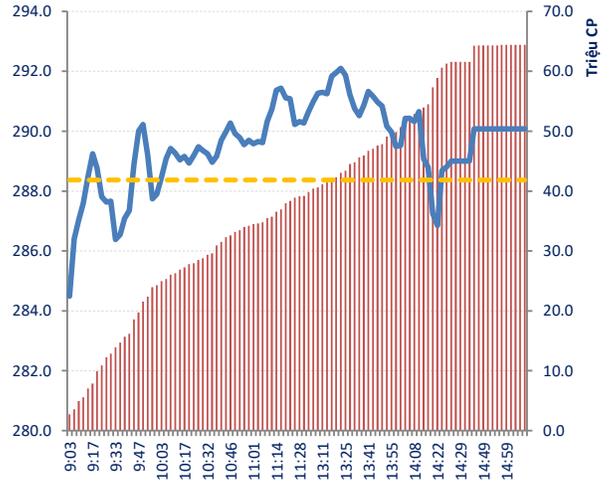


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



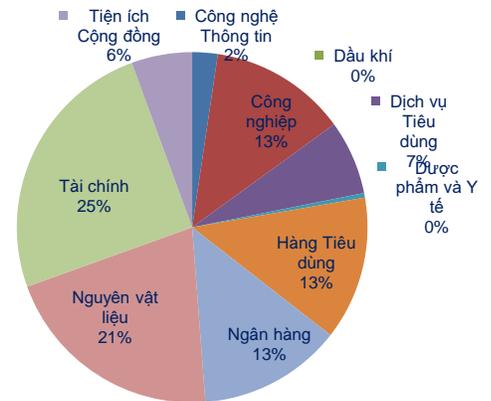
KLGD và HNX-Index trong phiên



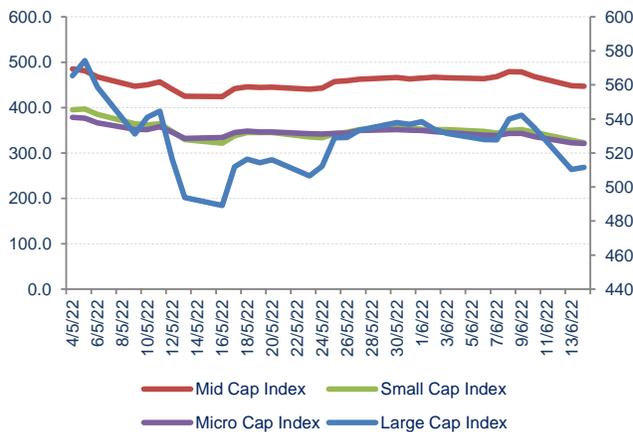
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



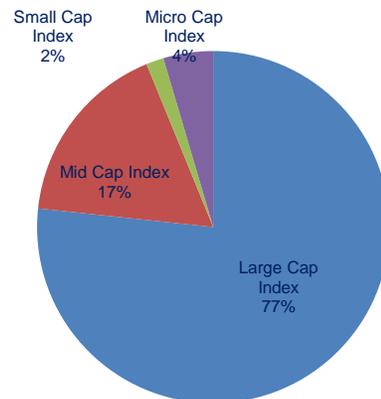
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,628,100	GEX	717,700	1	PVS	1,029,400	KLF	41,200
2	HDB	1,445,100	HSG	525,300	2	HUT	188,603	IDC	30,500
3	DXG	1,266,800	ITA	413,000	3	CEO	50,300	NVB	10,500
4	LPB	1,149,700	FUEVFVND	331,700	4	TNG	24,300	ART	10,000
5	SHB	861,000	NVL	320,400	5	PVI	15,700	THD	8,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	31.80	30.30	↓ -4.72%	28,458,400	PVS	27.20	29.90	↑ 9.93%	11,567,930
POW	15.25	15.25	→ 0.00%	21,158,500	SHS	15.80	15.60	↓ -1.27%	6,263,063
SSI	25.95	24.35	↓ -6.17%	18,196,100	HUT	27.90	26.30	↓ -5.73%	4,895,422
STB	20.60	20.90	↑ 1.46%	16,011,100	CEO	34.30	34.40	↑ 0.29%	3,975,437
HNG	5.94	5.71	↓ -3.87%	13,527,500	KLF	3.30	3.40	↑ 3.03%	3,914,999

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

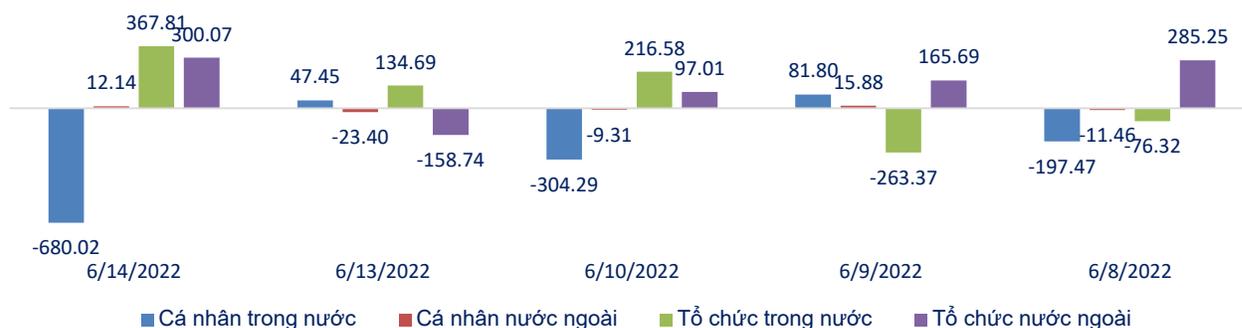
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	102.90	110.10	7.20	↑ 7.00%	DPC	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
HOT	27.90	29.85	1.95	↑ 6.99%	CJC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
VCF	223.60	239.20	15.60	↑ 6.98%	NTH	39.10	43.00	3.90	↑ 9.97%
VGC	46.70	49.95	3.25	↑ 6.96%	ALT	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
HU3	7.36	7.87	0.51	↑ 6.93%	NRC	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIT	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%	HDA	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
DRH	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%	DNC	67.10	60.40	-6.70	↓ -9.99%
DBC	22.90	21.30	-1.60	↓ -6.99%	BNA	30.60	27.60	-3.00	↓ -9.80%
LCG	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%	L40	21.90	19.80	-2.10	↓ -9.59%
FLC	4.73	4.40	-0.33	↓ -6.98%	V12	16.80	15.20	-1.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	47.74	25.3%	6,983	20.0	4.7
PNJ	35.40	19.6%	5,460	20.6	3.4
REE	20.75	13.3%	6,000	14.4	1.8
DGW	19.10	45.9%	8,589	14.5	5.6
VJC	17.47	1.3%	397	314.8	4.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-107.92	49.4%	12,931	4.5	1.8
GAS	-73.51	19.6%	5,262	22.4	4.1
HPG	-69.29	41.0%	7,985	4.0	1.4
HDB	-47.37	21.3%	3,210	7.6	1.5
VHM	-40.86	31.4%	8,807	7.5	2.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5.25	41.0%	7,985	4.0	1.4
SSI	5.05	13.0%	1,304	19.9	1.7
FUEVFVND	1.22	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	0.97	4.4%	1,281	33.1	1.4
VHC	0.88	25.8%	8,343	11.4	2.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	-2.75	45.9%	8,589	14.5	5.6
HDG	-1.90	20.1%	5,189	9.9	1.8
PC1	-1.54	12.1%	3,220	12.3	1.4
FRT	-1.44	37.5%	4,874	18.9	5.9
HCM	-1.15	12.1%	1,298	16.1	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	74.09	49.4%	12,931	4.5	1.8
STB	38.90	11.6%	2,089	9.9	1.1
VNM	27.97	29.4%	4,894	13.6	4.0
MSN	27.00	27.9%	7,044	15.5	4.2
MBB	24.62	22.4%	3,623	7.1	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-23.81	25.3%	6,983	20.0	4.7
VPB	-13.52	22.7%	3,891	7.4	1.3
REE	-13.39	13.3%	6,000	14.4	1.8
VJC	-12.55	1.3%	397	314.8	4.0
VIB	-12.18	29.0%	3,236	7.5	2.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	55.19	19.6%	5,262	22.4	4.1
HPG	44.85	41.0%	7,985	4.0	1.4
HDB	36.35	21.3%	3,210	7.6	1.5
VHM	33.75	31.4%	8,807	7.5	2.1
DPM	33.54	49.4%	12,931	4.5	1.8

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-28.47	19.6%	5,460	20.6	3.4
NVL	-24.49	9.1%	1,953	38.9	3.4
MWG	-23.93	25.3%	6,983	20.0	4.7
VNM	-20.22	29.4%	4,894	13.6	4.0
VIC	-19.22	-1.6%	(624)	-	2.2

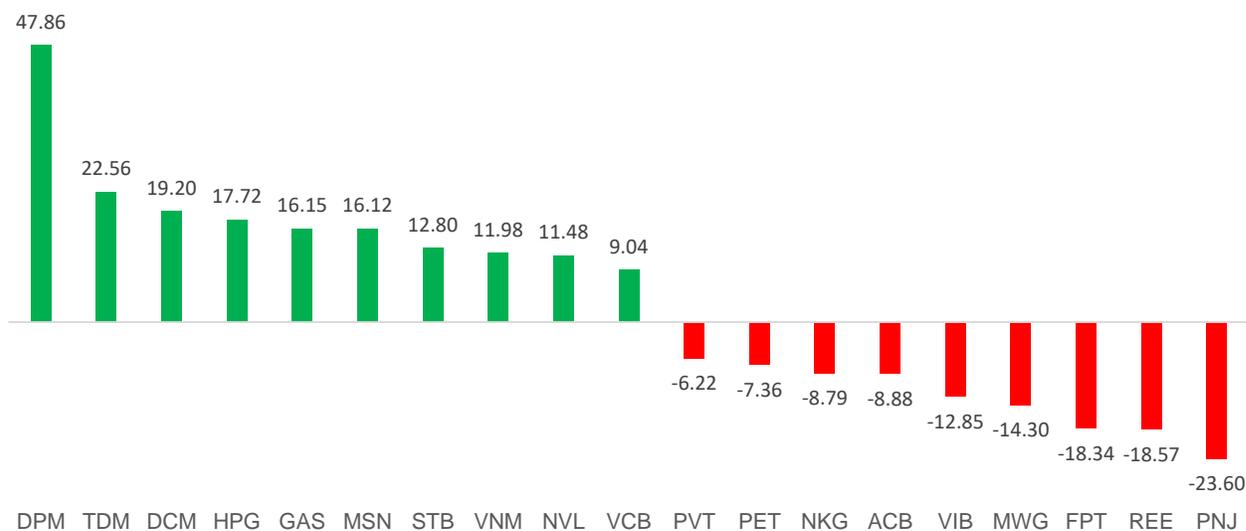


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

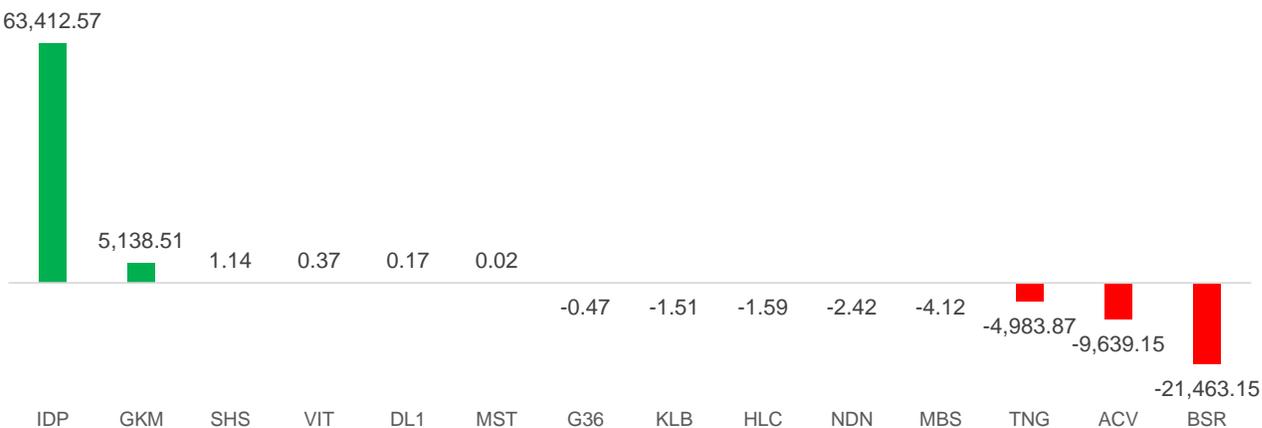
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	28,458,400	41.0%	7,985	4.0	1.4
POW	21,158,500	3250.0%	851	17.9	1.1
SSI	18,196,100	13.0%	1,304	19.9	1.7
STB	16,011,100	11.6%	2,089	9.9	1.1
HNG	13,527,500	-18.9%	(1,117)	-	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,567,930	5.3%	1,409	19.3	1.0
SHS	6,263,063	25.5%	2,168	7.3	1.0
HUT	4,895,422	4.8%	549	50.8	2.5
CEO	3,975,437	4.3%	571	60.1	2.5
KLF	3,914,999	0.4%	37	89.1	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	24.5%	9,312	11.1	2.6
HOT	↑ 7.0%	-35.1%	(2,554)	-	4.5
VCF	↑ 7.0%	29.0%	16,365	13.7	4.4
VGC	↑ 7.0%	20.7%	3,683	12.7	2.3
HU3	↑ 6.9%	-0.4%	(53)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 10.0%	5.3%	1,228	11.4	0.6
CJC	↑ 10.0%	-5.5%	(530)	-	2.0
NTH	↑ 10.0%	31.1%	4,669	8.6	2.5
ALT	↑ 10.0%	1.2%	455	46.3	0.6
NRC	↑ 9.9%	22.2%	2,797	5.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,628,100	41.0%	7,985	4.0	1.4
HDB	1,445,100	21.3%	3,210	7.6	1.5
DXG	1,266,800	6.7%	1,502	14.8	1.0
LPB	1,149,700	20.5%	2,711	5.1	1.0
SHB	861,000	19.4%	2,666	5.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,029,400	5.3%	1,409	19.3	1.0
HUT	188,603	4.8%	549	50.8	2.5
CEO	50,300	4.3%	571	60.1	2.5
TNG	24,300	18.1%	2,590	10.7	1.9
PVI	15,700	11.4%	3,856	12.6	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	361,564	20.8%	4,853	15.7	3.1
VIC	291,385	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	287,388	31.4%	8,807	7.5	2.1
GAS	225,846	19.6%	5,262	22.4	4.1
BID	161,620	13.3%	2,273	14.1	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,560	9.0%	1,373	62.0	4.0
NVB	19,488	0.0%	0	96,243.4	3.4
IDC	15,270	13.2%	2,183	23.3	2.9
BAB	13,933	8.2%	981	18.9	1.5
THD	13,440	12.4%	2,155	17.8	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.82	-2.0%	(171)	-	0.5
NHA	2.77	0.8%	79	317.5	2.5
LGL	2.51	0.3%	39	153.3	0.4
FCN	2.45	3.0%	609	25.7	0.8
JVC	2.44	-5.5%	(228)	-	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.82	7.0%	347	17.0	1.2
BII	2.62	3.1%	345	11.0	0.3
PDC	2.59	-7.2%	(633)	-	0.7
CEO	2.47	4.3%	571	60.1	2.5
VC7	2.41	2.6%	296	38.9	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
